

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu:

- Tên dự toán: Vận chuyển than đường thủy từ các cảng, các khu neo chuyển tải thuộc tỉnh Quảng Ninh về Ninh Bình và vận chuyển từ kho than Khánh Phú đến cảng Đạm Ninh Bình phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2026 - 2027.

- Tên gói thầu: Vận chuyển than đường thủy từ các cảng, các khu neo chuyển tải thuộc tỉnh Quảng Ninh về các cảng thuộc tỉnh Ninh Bình và vận chuyển từ kho than Khánh Phú đến cảng Đạm Ninh Bình (Ký hiệu: VTT01/2026-2027).

- Địa điểm thực hiện: KCN Khánh Phú – Phường Đông Hoa Lư – Tỉnh Ninh Bình.

- Nguồn vốn: Chi phí sản xuất kinh doanh của TNB năm 2026 - 2027.

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước (Qua mạng);

- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ;

- Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh;

- Thời gian thực hiện gói thầu: 24 tháng (từ 01/01/2026 đến 31/12/2027);

2. Mục tiêu công việc:

Mục tiêu: Cung cấp dịch vụ vận chuyển than đường thủy nội địa để phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty Kinh doanh than Ninh Bình từ 01/01/2026 đến 31/12/2027.

3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

- Nhà thầu phải có quyền sở hữu hoặc quyền khai thác, sử dụng hợp pháp đối với các phương tiện thực hiện gói thầu;

- Tổng số phương tiện vận chuyển đường thủy là 15 phương tiện;

STT	Phương tiện thủy nội địa	Số lượng tối thiểu cần có
1	Tuyến vận chuyển từ Quảng Ninh về Ninh Bình, nhà thầu có thể sử dụng các loại phương tiện vận tải thủy bao gồm: - Sà lan tàu đẩy, có trọng tải toàn phần tối thiểu là 500 tấn/sà lan của đoàn phương tiện; - Sà lan tự hành, có trọng tải toàn phần tối thiểu 1.000 tấn/Sà lan tự hành. - Tổng khối lượng của các đoàn phương tiện phải đạt 15.000 tấn	10
2	Tuyến vận chuyển từ kho than Khánh Phú đến cảng Đạm Ninh Bình, nhà thầu có thể sử dụng các loại phương tiện vận tải thủy bao gồm: - Sà lan tàu đẩy, có trọng tải toàn phần từ 500 – 1.500 tấn/sà lan của đoàn phương tiện (Trọng tải tối đa 1.500 tấn);	05

	<ul style="list-style-type: none"> - Sà lan tự hành, có trọng tải toàn phần tối thiểu 800 – 1.500 tấn/Sà lan tự hành (Trọng tải tối đa 1.500 tấn). - Tổng khối lượng của các đoàn phương tiện phải đạt 5.000 tấn 	
--	--	--

- Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện vận tải thủy còn hiệu lực (bản sao). Nhà thầu phải cung cấp bản chính để đối chiếu khi thương thảo hợp đồng hoặc theo yêu cầu của Chủ đầu tư trong quá trình đánh giá HSDT.

- Có giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện vận tải đường thủy theo quy định của pháp luật hiện hành còn hiệu lực (bản sao). Nhà thầu phải cung cấp bản chính để đối chiếu khi thương thảo hợp đồng hoặc theo yêu cầu của Chủ đầu tư trong quá trình đánh giá HSDT.

- Có bảo hiểm trách nhiệm dân sự còn hiệu lực (bản sao). Nhà thầu phải cung cấp bản chính để đối chiếu khi thương thảo hợp đồng hoặc theo yêu cầu của Chủ đầu tư trong quá trình đánh giá HSDT.

- Phương tiện vận chuyển than phải được trang bị bạt che hàng, đảm bảo an toàn hàng hoá trong quá trình vận chuyển.

- Phương tiện vận chuyển than phải được lắp đặt định vị GPS, camera giám sát đặt ở vị trí cố định, quan sát toàn bộ khoang hàng, được kết nối internet và truyền dữ liệu 24/24h trong mọi điều kiện thời tiết, thời gian lưu trữ dữ liệu liên tục tối thiểu 30 ngày.

4. Giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương này, gồm các phần như sau:

1. Giải pháp và phương pháp luận;
2. Kế hoạch công tác.

5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

Mục này quy định về quy trình kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, trình tự giao nộp sản phẩm (nếu có)... để phục vụ công tác thanh, quyết toán hợp đồng.

Nghiệm thu được thực hiện trên cơ sở khối lượng công việc hoàn thành của từng chuyến vận chuyển. Các công việc được lập thành Biên bản nghiệm thu thanh quyết toán khối lượng công việc hoàn thành và các hồ sơ kèm theo tương ứng với các công việc được quy định trong hợp đồng, có xác nhận của đại diện Chủ đầu tư và đại diện bên nhà thầu.